

Bản án số: 15/2021/HSST

Ngày: 03/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân - Cán bộ hưu trí phường Minh Tân, thành phố Yên Bái và bà Nguyễn Thị Băng - Giáo viên trường mầm non phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lương Huy Khánh, ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST - HS ngày 21/5/2021 đối với bị cáo:

*** Bị cáo** Phạm Văn N, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1982. Tại Lào Cai

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Phạm Tổ Đ, sinh năm 1936 (đã chết); con bà Lương Thị N1, sinh năm 1938; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1982; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện vợ con đang cư trú tại thôn Y, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 02/12/2020 bị Chủ tịch UBND xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã “về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy” với thời gian 03 tháng. Chưa chấp hành xong quyết định.

*** Nhân thân:**

- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2009 (đã được xóa án tích).

- Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2012 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ ngày 25/02/2021, tạm giam ngày 03/3/2021 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Cháu Đào Duy A, sinh ngày 08/6/2005. Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Trần Thị Hương G, sinh năm 1983. Cùng trú tại: Tổ 05, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Cháu Đào Duy A và chị G đều vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968. Trú tại Thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

* *Những người làm chứng:*

1. Anh Lê Thanh T1, sinh năm 1985. Trú tại tổ 04, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Nông Thế T2, sinh năm 1988. Trú tại tổ 04, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

3. Anh Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1983. Trú tại tổ 02, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

4. Anh Dương Văn D1, sinh năm 1980. Trú tại tổ 04, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

5. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1973. Trú tại tổ 04, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

6. Anh Trần Xuân T4, sinh năm 1977. Trú tại tổ 04, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

7. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1970. Trú tại tổ 04, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

8. Chị Đào Thị Việt H, sinh năm 1983. Trú tại tổ 04, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

9. Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1974. Trú tại tổ 04, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

(*Những người làm chứng đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N là đối tượng nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu sài cho bản thân N đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản.

Sáng ngày 24/02/2021, N đã tự chế một bộ vạm phá khóa xe mô tô bằng kim loại, gồm: 01 tay công hình chữ “T” và 01 mũi vạm (một đầu có hình lục giác, một đầu được mài bẹt) rồi cất vào túi quần. Đến khoảng 20 giờ 00’ cùng ngày, N đến nhà ông Nguyễn Văn T (là em họ của N) mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu BUTAN WIN, sơn màu đen, gắn BKS 21V3 - 5207. Sau khi mượn được xe, N mang theo bộ vạm phá khóa đã chuẩn bị trước đó rồi một mình điều khiển xe đi xuống thành phố Y. Khi đến thành phố Y, N rẽ sang cầu Y theo đường N đến khu vực cách UBND phường H khoảng 700m gặp một người đàn ông (N không biết tên, tuổi, địa chỉ)

mua 01 (một) gói ma túy (Heroine) với số tiền là 200.000đồng. N giấu gói ma túy vừa mua được vào trong bao thuốc lá Thăng Long của mình và cất vào túi quần dài đang mặc trên người, rồi điều khiển xe đi theo đường N quay lại cầu Y. Trên đường đi, quan sát thấy trước cửa các nhà dân hai bên đường có để nhiều xe mô tô, không có người trông coi, quản lý nên N đã nảy sinh ý định sẽ trộm cắp một trong số xe mô tô này. Để thực hiện ý định, N điều khiển xe mô tô đến khu vực gần đầu cầu Y thuộc tổ 5, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, rồi dựng xe lên hành lang đường. Sau đó, N mang theo bộ vạm phá khóa, đi bộ quay lại đường N hướng đi xã A, thành phố Y, khi đi được khoảng 600m đến khu vực tổ 4, phường H, thành phố Y, N phát hiện tại hành lang đường, phía bên phải (theo hướng đi của N) có một nhà dân đang dựng 03 chiếc xe mô tô trước cửa nhà. N đứng quan sát thấy không có người trông coi, quản lý tài sản, N đã tiến lại vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO 50C3RE, màu đen, không gắn biển kiểm soát của cháu Đào Duy A đang để trước cửa nhà anh Dương Văn D1, N ngồi lên yên xe rồi lấy bộ vạm phá khóa từ túi quần ra cắm đầu vạm vào ổ khóa điện của xe và vặn theo chiều từ trái qua phải làm ổ khóa bị biến dạng. Lúc này, anh Nông Thế T phát hiện ra hành vi trộm cắp của N nên gọi điện báo cho anh Dương Văn D1, anh D1 đã gọi điện cho anh Trần Văn Q và anh Trần Xuân T4, thông báo sự việc trên rồi đi ra cửa kiểm tra thấy N đang ngồi trên yên xe mô tô của cháu A để trước cửa nhà mình, anh D1 tri hô thì có anh Q, anh T4 cùng một số người dân quanh đó cùng truy đuổi. Thấy vậy, N cầm bộ vạm phá khóa chạy sang bên kia đường phía đối diện, trước cửa nhà chị Đỗ Thị Hồng L rồi vút phần tay công hình chữ “T” vào gốc cây gần đó, còn phần đầu vạm N giấu vào quây bán hàng trước cửa nhà chị L và bị người dân bắt giữ, N đã ném bao thuốc lá Thăng Long bên trong có gói ma túy vừa mua lúc trước vào hành lang đường trước cửa nhà chị L. Sau đó N được dẫn giải về Công an phường Hợp Minh làm việc, quá trình khai báo về hành vi trộm cắp thì N tự khai ra hành vi ném bao thuốc lá Thăng Long bên trong có gói ma túy vào hành lang đường trước cửa nhà chị L. Căn cứ vào lời khai của N, Công an phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái đã truy tìm vật chứng và thu giữ bao thuốc lá bên trong có gói ma túy như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: “Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO 50C3RE màu đen, không gắn biển kiểm soát của cháu Đào Duy A. Tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 14.000.000 đồng.

+ Đối với chiếc ổ khóa điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO 50C3RE màu đen, không gắn biển kiểm soát của cháu Đào Duy A có giá trị tại thời điểm bị cậy phá, làm hư hỏng ngày 24/02/2021 là: 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tại bản Kết luận giám định số: 150/GĐMT ngày 02/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn N có khối lượng là 0,1gam (Không phải một gam) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTP ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt: Phạm Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là từ 03 đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại cháu Đào Duy A đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô DETECH ESPERO 50C3RE, đối với 01 ô khóa của chiếc xe nêu trên đã bị Phạm Văn N làm như hỏng, có trị giá là 280.000.000đồng, cháu A, đại diện hợp pháp của cháu A không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nên không xét.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu BUTAN WIN, sơn màu đen, gắn BKS 21V3 - 5207 và cũng không có yêu cầu, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án, nên không xét.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, như bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ, bản kết luận điều tra, cáo trạng... do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 24/02/2021 tại tổ 04, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Phạm Văn N đã dùng vạm tự chế phá ổ khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO 50C3RE do cháu Đào Duy A là chủ sở hữu nhằm mục đích chiếm đoạt, khi đang thực hiện hành vi thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy có trị giá 14.000.000 đồng do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi phạm tội như nêu trên, quá trình phạm tội quả tang Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái còn thu giữ của N 01 gói ma túy, có khối lượng là 0,1 gam là heroin, N thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên việc bị cáo thừa nhận mua ma túy về để sử dụng mà không nhằm mục đích khác là có căn cứ, tuy nhiên khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,1 gam heroin, nên hành vi này đã có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân và chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là

người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, nghiện ma túy. Bị cáo đã hai lần bị kết án vào các năm 2008 và năm 2010 về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, do các bản án năm 2008, 2010 đã được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là tái phạm, tuy nhiên qua đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật và khả năng tự cải tạo, tu dưỡng bản thân của bị cáo là rất kém. Vì vậy, cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, có bố mẹ đẻ là người có công với nước nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với cả hai tội. Đối với tội Trộm cắp tài sản, chiếc xe mô tô DETECH ESPERO 50C3RE đã được thu hồi trả cho sở hữu chủ, ổ khóa điện của chiếc xe do bị cáo làm hư hỏng có giá trị 280.000đồng nên hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện thuộc trường hợp *“phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”*, do đó cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi đang thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo bị phát hiện bắt quả tang nên không thực hiện được đến cùng hành vi phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó cần áp dụng các quy định tại Điều 15, 57 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do bị cáo cùng lúc bị xét xử về nhiều tội, nên bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại cháu Đào Duy A đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô DETECH ESPERO 50C3RE, đối với 01 ổ khóa của chiếc xe nêu trên đã bị Phạm Văn N làm như hỏng, có trị giá là 280.000.000đồng, cháu A, đại diện hợp pháp của cháu A không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu BUTAN WIN, sơn màu đen, gắn BKS 21V3 - 5207 và cũng không có yêu cầu, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX không xét, giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả hai tội.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra - Công an thành phố Yên Bái không có cơ sở để điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về hành vi làm hư hỏng chiếc ổ khóa điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO màu đen, do cháu Đào Duy A là chủ sở hữu, mục đích của bị cáo cạy phá là để chiếm đoạt được tài sản, thuộc hành vi khách quan trong tội “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không khởi tố, truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điều 178 BLHS là có căn cứ.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 0,1 gam heroin, đã sử dụng 0,05 gam vào việc giám định, số còn lại là 0,05 gam được đựng trong một bì thư niêm phong, mặt trước ghi “vật chứng thu giữ tại tổ 04, phường H, thành phố Y” (sau khi trích mẫu giám định). Đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu tiêu hủy.

- Các vật chứng còn lại gồm: 01 bộ vạm phá khóa, gồm mũi vạm và 01 tay công hình chữ T; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên bị tịch thu, tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Phạm Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc Phạm Văn N phải chấp hành hình phạt của cả hai tội nên trên là **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2021 (Ngày tạm giữ bị cáo).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 0,05 gam heroin đựng trong một bì thư niêm phong, mặt trước ghi “vật chứng thu giữ tại tổ 04, phường H, thành phố Y” (sau khi trích mẫu giám định);

+ 01 bộ vạm phá khóa, gồm 01 mũi vạm (đoạn kim loại dài 03 cm, một đầu có hình lục giác, một đầu dẹt) và 01 tay công hình chữ T (bằng kim loại, dài khoảng 10 cm);

+ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Văn N, ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án nhân dân; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án nhân dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSND TPYB;
- CATPYB;
- Trại tạm giam (bị cáo);
- Bị hại (01);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (01);
- Người có quan hệ liên quan (01);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

